

Bản án số: 99/2025/HSST
Ngày 24 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cầm Văn Chinh, bà Đinh Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Yến Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Quàng Thị X; tên gọi khác: không; sinh ngày 10/10/1970, tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: La Ha; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: không; con ông Quàng Văn H (đã chết) và bà Quàng Thị K (sinh năm 1946); Bị cáo có chồng là Tòng Văn D, sinh năm 1981 và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/12/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Cà Văn H1; tên gọi khác: không; sinh ngày 19/6/1984, tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: không; con ông Cà Văn P (đã chết) và bà Cà Thị L (sinh năm 1946); Bị cáo có vợ là Vì Thị X1 (đã ly hôn), sinh năm 1986 và 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008);

Nhân thân:

- Ngày 22/01/2021 bị TAND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt 14 (Mười bốn) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ngày 10/11/2021 chấp hành xong hình phạt).

- Ngày 30/01/2020 bị Công an huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành

chính 1.000.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (đã nộp phạt ngày 04/12/2020)

Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 16/12/2024 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị X:* Ông Lường Duy T, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn H1:* Ông Điều Chính T1, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 16/12/2024 tổ công tác Công an xã P, huyện M, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Ten, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Cà Văn H1 (sinh năm 1984, trú tại bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La) về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ 03 gói nilon trong có bột trắng nghi là H2 (H1 khai là H2 vừa mua của Quàng Thị X để sử dụng).

Cùng ngày 16/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã ra lệnh bắt giữ khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Quàng Thị X (sinh năm 1970, trú tại bản Pi Tạy, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La) thu giữ 32 gói nilon trong có bột trắng nghi Heroine; 04 gói nilon trong có các viên nén màu hồng nghi H3 phiến; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 33.200.000 đồng.

Cùng ngày 16/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Sơn La đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng, kết quả cân tịnh 03 gói thu giữ của Cà Văn H1 có khối lượng lần lượt là 0,02; 0,05 và 0,09 gam (tổng khối lượng 0,16 gam), trích làm mẫu giám định đánh ký hiệu H, H1, H2; 32 gói nilon trong có bột trắng nghi Heroine thu giữ của Quàng Thị X có khối lượng 2,09 gam, trích làm mẫu giám định đánh ký hiệu từ X1 đến X32; 04 gói nilon trong có các viên nén màu hồng nghi là ma túy thu giữ của Quàng Thị X có 447 viên, khối lượng 47,2 gam, trích lấy 2,06 gam làm mẫu giám định đánh ký hiệu từ X33A đến X36A. Trưng cầu giám định số tiền thu giữ của Quàng Thị X.

Kết luận giám định số 28/LK-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận:

- Mẫu ký hiệu từ H, H1, H2, X1 đến X32 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (heroin) có tên khoa có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,25 gam.

- Mẫu ký hiệu từ X33A đến X36A gửi giám định đều là ma túy, loại

Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,06 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,25 gam Heroine và 47,2 gam Methamphetamine.

Kết luận giám định số 96/LK-KTHS ngày 24/12/2024 và Kết luận giám định số 131/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận (33.200.000đ thu giữ của Quàng Thị X khi giữ khẩn cấp và khám xét) là tiền thật.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai ban đầu, quá trình điều tra, bị cáo Quàng Thị X và bị cáo Cà Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Ngày 15/12/2024 Quàng Thị X gặp, mua được 01 gói Heroine và 04 túi hồng phiến của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên tuổi địa chỉ, tại khu vực bản H, xã C, huyện M với giá 03 triệu đồng.

Sau khi đem số ma túy trên về nhà, X chia nhỏ gói Heroine thành 35 gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lời đồng thời cất giấu tại kệ ti vi ở góc nhà. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Cà Văn H1 đến hỏi mua ma túy và được X bán cho một gói Heroine với giá 100.000đ. Hoan mang gói Heroine về nhà sử dụng một ít, số ma túy còn lại cất vào túi áo khoác đang mặc mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 8h ngày 16/12/2024 H1 tiếp tục đến gặp và mua được của X 02 gói Heroine với giá 200.000đ, khi H1 trên đường quay về đến khu vực bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La thì cơ quan chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quàng Thị X bị bắt giữ, khám xét khẩn cấp thu giữ vật chứng ngay sau đó.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Quàng Thị X khai mua của người dân tộc Mông nhưng không biết tên, địa chỉ, nơi cư trú và số điện thoại tại khu vực bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La nên không có căn cứ để điều tra xác minh, buộc bị can Quàng Thị X phải chịu hoàn toàn trách nhiệm số ma túy nói trên.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS-P1 ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Quàng Thị X về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Cà Văn H1 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Các bị cáo Quàng Thị X và Cà Văn H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng quyết định truy tố, các bị cáo không khai báo gì thêm.

Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quàng Thị X phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Cà Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Đề nghị xử phạt bị cáo Quàng Thị X 16 năm tù đến 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Q, đề nghị phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Cà Văn H1 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cà Văn H4.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định.
- Tịch thu, sung quỹ số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Quàng Thị X được xác định là tiền phạm tội mà có;
- Truy thu, sung quỹ số tiền 100.000 đồng của bị cáo Quàng Thị X đã bán ma túy cho Cà Văn H1;
- Trả lại cho bị cáo Quàng Thị X: 01 điện thoại di động và số tiền 33.000.000 đồng.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị X - Luật sư Lương Duy T: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật của bị cáo còn hạn chế, đây là điểm bất lợi của bị cáo; bản thân bị cáo có sử dụng ma túy, mắc bệnh, sức khỏe yếu, do hám lời đã mua để sử dụng và để bán kiếm lời; bản thân bị cáo có sức khỏe yếu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét động cơ, mục đích và tính chất, mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 15 năm tù. Về vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động và số tiền 33.000.000 đồng. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí đối với bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Cà Văn H1 - Luật sư Điều Chính T1: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, nguyên nhân phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập bấp bênh; hành vi phạm tội của bị cáo không nhằm mục đích mua bán để kiếm lời mà chỉ để sử dụng cá nhân; bị cáo đã được xóa án tích, trình độ học vấn thấp và có 03 tình tiết giảm nhẹ; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã khai ra tội phạm mới. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp nhất là 12 tháng tù và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đối đáp lại quan điểm bào chữa của các Luật sư:

+ Đối với bị cáo Quàng Thị X, về hình phạt người bào chữa đề nghị mức án thấp nhất của khung hình phạt, bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị và phù hợp. Về hình phạt bổ sung người bào chữa cho rằng là khó thi hành là không có căn cứ. Về giấy tờ xe bị cáo trong suốt quá trình điều tra bị cáo không trình bày về vấn đề này, các tài liệu thu thập được ngay từ đầu đã không thể hiện việc thu giữ giấy tờ xe của bị cáo, quá trình khám xét, thu giữ đều có người chứng kiến.

+ Đối với bị cáo Cà Văn H1, người bào chữa nhất trí với tội danh, điều luật truy tố và đề nghị mức án trong mức hình phạt và Viện kiểm sát đề nghị.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã xem xét toàn diện về hành vi, nhân thân, hoàn cảnh, điều kiện phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xét xử theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Quàng Thị X – Luật sư Lường Duy T giữ nguyên lời bào chữa đối với bị cáo X.

Các bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 16/12/2024 tổ công tác Công an xã P, huyện M, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại bản Ten, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Cà Văn H1 (sinh năm 1984, trú tại bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La) về hành vi cất giữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ 03 gói nilon trong có bột trắng nghi là H2 (H1 khai là H2 vừa mua của Quàng Thị X để sử dụng).

Cùng ngày 16/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S đã ra lệnh bắt giữ khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở của Quàng Thị X (sinh năm 1970, trú tại bản Pi Tạy, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La) thu giữ 32 gói nilon trong có trong có bột trắng nghi Heroine; 04 gói nilon trong có các viên nén màu hồng nghi H3 phiến; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 33.200.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

+ Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn H1 lập hồi 09 giờ 05 phút ngày 16/12/2024 tại bản T, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Vật chứng thu giữ: 03 gói gồm 02 gói được gói bằng nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng nilon màu trắng, bên trong các gói đều có chứa các cục bột màu trắng theo Cà Văn H1 khai nhận là H2.

+ Lệnh giữ người khẩn cấp và biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp lập hồi 13 giờ 15 phút ngày 16/12/2024 đối với bị cáo Quàng Thị X. Vật chứng thu giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại OPPO; 01 túi nilon trắng bên trong có chứa 32 gói, mỗi gói được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh, bên trong mỗi gói đều có chứa các cục bột màu trắng theo Quàng Thị X là ma túy loại Heroine; 02 túi nilon màu xanh da trời bên trong có chứa các viên nén màu hồng hình tròn theo Quàng Thị X là ma túy loại hồng phiến; 02 túi nilon màu xanh đậm bên trong có chứa các viên nén màu hồng hình tròn theo Quàng Thị X là ma túy loại hồng phiến.

+ Lệnh khám xét khẩn cấp và biên bản khám xét lập 14 giờ 10 phút ngày 16/12/2024, khám xét chỗ ở của bị cáo Quàng Thị X, thu giữ của bị cáo Quàng Thị X: Số tiền 33.000.000 đồng.

+ Kết luận giám định số 28/LK-KTHS ngày 18/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận:

- Mẫu ký hiệu từ H, H1, H2, X1 đến X32 gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine (heroin) có tên khoa có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,25 gam.

- Mẫu ký hiệu từ X33A đến X36A gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 2,06 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,25 gam Heroine và 47,2 gam Methamphetamine.

+ Kết luận giám định số 96/LK-KTHS ngày 24/12/2024 và Kết luận giám định số 131/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh S kết luận (33.200.000đ thu giữ của Quàng Thị X khi giữ khẩn cấp và khám xét) là tiền thật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại cùng vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quàng Thị X phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định Điều 251 Bộ luật Hình sự và bị cáo Cà Văn H1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Quàng Thị X mua, bán trái phép 2,25 gam Heroine và 47,2 gam Methamphetamine, nhằm mục đích bán kiếm lời. Vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*”, được quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức khung hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

Bị cáo Cà Văn H1 tàng trữ trái phép 0,16 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Vi phạm tình tiết định khung hình phạt: “*Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhân thân: Bị cáo Quàng Thị X phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo Cà Văn H1 có nhân thân xấu về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Quàng Thị X phạm tội 02 lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*”, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Quàng Thị X, Cà Văn H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Cà Văn H1 tích cực hợp tác với cơ quan điều tra có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Quàng Thị X, Cà Văn H1 đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vai trò của các bị cáo trong vụ án là độc lập. Bị cáo Quàng Thị X do háms lợi bất chính, mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần. Bị cáo Cà Văn H1 do nghiện ma túy, các bị cáo coi thường pháp luật vẫn cố ý thực hiện phạm tội. Hành vi phạm tội của của bị cáo Quàng Thị X thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Cà Văn H1 thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quàng Thị X và quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật

Hình sự đối với bị cáo Cà Văn H1. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Quảng Thị X có khả năng kinh tế để thi hành hình phạt bổ sung, căn cứ vào khả năng kinh tế của bị cáo, áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền tương xứng với khả năng kinh tế và mức thu nhập đối với bị cáo Quảng Thị X. Xét thấy bị cáo Cà Văn H1 không có thu nhập, không có tài sản, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và không có điều kiện kinh tế để thi hành, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Cà Văn H1.

[7] Về nguồn gốc số ma túy và các đối tượng liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Quảng Thị X khai mua của người dân tộc Mông nhưng không biết tên, địa chỉ, nơi cư trú và số điện thoại tại khu vực bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La nên không có căn cứ để điều tra xác minh, buộc bị can Quảng Thị X phải chịu hoàn toàn trách nhiệm số ma túy nói trên.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 2,25 gam Heroine và 47,2 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, 32 mảnh nilon màu xanh, 04 túi nilon màu trắng; 02 túi nilon màu xanh da trời; 02 túi nilon màu xanh đậm: Xét thấy đây là loại hàng quốc cấm, Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Quảng Thị X: Xét thấy đây không là phương tiện liên lạc các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo Quảng Thị X.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ khi bắt khẩn cấp Quảng Thị X: Xét thấy đây là số tiền do Quảng Thị X bán ma túy cho Cà Văn H1 vào ngày 16/12/2024 có được, cần tuyên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo Quảng Thị X bán ma túy cho Cà Văn H1 vào ngày 15/12/2024 mà bị cáo đã tiêu hết, xét thấy đây là tiền phạm tội mà có, cần tuyên truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 33.000.000 đồng tạm giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Quảng Thị X, xét thấy đây là tiền bị cáo có được từ việc bán nông sản và vật nuôi, không liên quan đến việc phạm tội, cần tuyên trả lại cho bị cáo Quảng Thị X.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quàng Thị X phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Thị X: 16 (mười sáu) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2024.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Quàng Thị X 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn H1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cà Văn H1: 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu, tiêu huỷ: 2,25 gam Heroine và 47,2 gam Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu giám định cùng 01 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, 32 mảnh nilon màu xanh, 04 túi nilon màu trắng; 02 túi nilon màu xanh da trời; 02 túi nilon màu xanh đậm được đựng trong 01 (Một) phong bì đã niêm phong. Mặt trước phong bì ghi: "C, Quàng Thị X - Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"

2.2. Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước:

- Số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Quàng Thị X được đựng trong một phong bì thư đã niêm phong.

2.3. Trả lại cho bị cáo Quàng Thị X:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng thu giữ của Quàng Thị X được đựng trong một phong bì thư đã niêm phong.

+ Số tiền 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng) thu giữ của Quàng Thị X được đựng trong một phong bì thư đã niêm phong.

2.4. Truy thu sung nộp ngân sách Nhà nước:

Truy thu đối với bị cáo Quàng Thị X số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có, đã tiêu hết.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/5/2025 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh S và Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La).

3. Về án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Quảng Thị X, Cà Văn H1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/06/2025)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng TT,KT và THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mai Lan